

Số: /QĐ-KKT

Khánh Hòa, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

TRƯỞNG BAN
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÂN PHONG TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Quyết định số 998/QĐ-TTg ngày 24/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3495/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc bổ sung dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong;

Căn cứ Quyết định số 3496/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc bổ sung dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách năm 2024 được giao, Thủ trưởng cơ quan tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Sở Tài chính (VBĐT);
- KBNN tỉnh (VBĐT);
- Lưu: VT, VP, PTTV, 04.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Lê Hồng Phương

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-KKT ngày /12/2024
của Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong)

ĐVT: Đồng

ST T	Nội dung	Tổng số
A	Thu, chi ngân sách về phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí được để lại	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	16.688.540.000
I	Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong (Mã ĐVQHNS: 1010362)	16.688.540.000
1	Quản lý hành chính (Chương 505, loại 340)	
1.1	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 13, khoản 341)</i>	
1.2	<i>Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (nguồn 14, khoản 341)</i>	
1.3	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 12, khoản 341)</i>	
2	Sự nghiệp kinh tế (Chương 505, Loại 280)	16.688.540.000
2.1	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 15, khoản 332)</i>	<i>16.525.281.000</i>
-	Kinh phí công tác đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất đối với các dự án Khu đô thị mới cao cấp Tu Bông và Đầm Môn	16.525.281.000
2.2	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 15, khoản 338)</i>	<i>163.259.000</i>
-	Kinh phí lập nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2000) và nhiệm vụ khảo sát, đo đạc bản đồ địa hình (tỷ lệ 1/2000) Khu công nghiệp Nam Cam Ranh, thành phố Cam Ranh.	163.259.000